

Bản án số: 130/2019/HSST
Ngày 05 tháng 11 năm 2019

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN SÔNG MÃ, TỈNH SƠN LA

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Phạm Bá Toàn

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Quàng Văn Tiệp
2. Ông Lò Văn Thôn

- Thư ký phiên tòa:

Bà Hà Thị Diệp - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Sông Mã.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Sông Mã tham gia phiên tòa:

Ông Trần Thanh Quân - Kiểm sát viên.

Ngày 05 tháng 11 năm 2019 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Sông Mã, tỉnh Sơn La, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 129/2019/TLST-HS ngày 14 tháng 10 năm 2019 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 125/2019/QĐXXST-HS ngày 22 tháng 10 năm 2019 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Tòng Thị N** - Sinh năm 1979 tại huyện S, tỉnh Sơn La; Nơi ĐKKHKT: Bản T, xã M, huyện S, tỉnh Sơn La; Tạm trú tại: Bản C, xã C, huyện S, tỉnh Sơn La; Nghề nghiệp: Trồng trọt; Trình độ văn hoá: 4/12; Dân tộc: Thái; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Đảng, đoàn: Không; Con ông Tòng Văn T và bà Cầm Thị T; Có chồng đã ly hôn và 01 người con sinh năm 2000; Tiền án, tiền sự: Không.

Về nhân thân: Ngày 03/3/2011 bị Tòa án nhân dân huyện Sông Mã xử phạt 30 tháng tù giam về tội Mua bán trái phép chất ma túy.

Bị cáo bị tạm giam từ ngày 22/6/2019 cho đến nay. Có mặt tại phiên tòa.

* Những người có quyền lợi liên quan:

- Lò Thị X - Sinh năm 1998

Trú tại: Bản N, xã S, huyện S, tỉnh Sơn La. Vắng mặt.

- Tòng Thị N - Sinh năm 1981

Trú tại: Bản T, xã M, huyện S, tỉnh Sơn La. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Hồi 19 giờ 45 phút ngày 22/6/2019 tổ công tác Công an huyện Sông Mã phối hợp với Đoàn biên phòng cửa khẩu Chiềng Khương phát hiện bắt quả tang tại quán nước giải khát của Tòng Thị N, N cùng Lò Thị X có hành vi sử dụng trái phép chất ma túy, đã thu giữ của X 01 viên nén màu hồng (X khai là Hồng phiến vừa mua của N với giá 100.000 đồng), thu tại túi quần của Tòng Thị N 100.000 đồng (N khai là tiền vừa bán ma túy cho X).

Cùng ngày Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Sông Mã tiến hành khám xét khẩn cấp nơi ở của N, qua khám xét đã thu giữ được 01 gói nilon chứa 57 viên nén màu hồng (N khai nhận là Hồng phiến, N cất giấu nhằm mục đích sử dụng và bán lẻ kiếm lời).

Ngày 23/6/2019 tại Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Sơn La tiến hành mở niêm phong, xác định khối lượng, trích mẫu giám định. Kết quả: Cân tịnh 01 viên nén màu hồng thu giữ của X có khối lượng 0,07gam, trích hết làm mẫu gửi giám định ký hiệu X; Cân tịnh 57 viên nén màu hồng thu giữ khi khám xét khẩn cấp nơi ở của N có khối lượng 5,50 gam, trích 10 viên có khối lượng 0,97gam làm mẫu gửi giám định ký hiệu N; Vật chứng còn lại 47 viên có khối lượng 4,53 gam ký hiệu N1.

Tại bản kết luận giám định số 1169 ngày 26/6/2019 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Sơn La, kết luận: "Mẫu gửi giám định ký hiệu N, X đều là ma túy, loại Methamphetaminne, tổng khối lượng của mẫu gửi giám định là 1,04 gam. Tổng khối lượng ma túy thu giữ là 5,57 gam, loại Methamphenamine".

Quá trình điều tra Tòng Thị N khai nhận: Khoảng 10h ngày 19/6/2019 N đang ở quán bán nước giải khát tại bản Chiềng Khương, xã Chiềng Khương, huyện Sông Mã thì có một người đàn ông người Lào không quen biết đến quán uống nước; qua nói chuyện, N hỏi mua được của người đàn ông ngày 60 viên Hồng phiến với giá 800.000 đồng mục đích sử dụng và bán lẻ kiếm lời. Có ma túy, N lấy ra một viên rồi làm tẩu tự chế bằng chai nhựa rồi sử dụng bằng hình thức đốt hít qua đường hô hấp, còn lại 59 viên N gói bằng mảnh nilon màu xanh rồi dùng một mảnh nilon màu hồng gói bên ngoài đem cất giấu dưới viên gạch đặt trước cửa nhà vệ sinh tại quán nước.

Đến khoảng 18h ngày 22/6/2019 có Lò Thị X, sinh năm 1998 ở bản N, xã M, huyện S đến quán uống nước, trong lúc ngồi uống nước X hỏi N mua Hồng phiến và được N đã bán cho 02 viên lấy số tiền 100.000 đồng, số 57 viên còn lại N cất lại vị trí cũ. Có ma túy, X đi vào trong gần giường ngủ của N nhặt chiếc tẩu tự chế để sẵn ở chân bàn rồi lấy 01 viên ra để sử dụng; nhìn thấy X lấy Hồng phiến sử dụng, N lấy đóm châm lửa từ bếp ga mang ra chỗ X rồi cùng nhau sử dụng. Khi X và N vừa sử dụng xong thì bị tổ công tác Công an huyện Sông Mã và Đoàn biên phòng cửa khẩu Chiềng Khương làm nhiệm vụ kiểm tra phát hiện

bắt quả tang, thu giữ 01 viên Hồng phiến của X, tiến hành khám xét thu giữ số 57 viên N cất giấu.

Do có hành vi nêu trên tại bản Cáo trạng số 131/CT-VKSSM ngày 14 tháng 10 năm 2019 Viện kiểm sát nhân dân huyện Sông Mã đã truy tố ra trước Toà án nhân dân huyện Sông Mã để xét xử Tòng Thị N về tội Mua bán trái phép chất ma túy theo điểm i khoản 2 Điều 251 BLHS.

Tại phiên tòa kiểm sát viên giữ nguyên quan điểm truy tố, đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo phạm tội Mua bán trái phép chất ma túy. Áp dụng điểm i khoản 2 Điều 251, điểm s khoản 1 Điều 51 BLHS xử phạt bị cáo từ 07 năm - 07 năm 06 tháng tù; Tịch thu tiêu huỷ số ma túy còn lại và vật chứng liên quan; Miễn hình phạt bổ sung cho bị cáo; Tịch thu sung ngân sách Nhà nước số tiền 100.000đ; Trả lại điện thoại di động cho chị Tòng Thị Nguyên; Buộc bị cáo chịu án phí hình sự; Tuyên quyền kháng cáo cho bị cáo và những người có quyền lợi liên quan.

Tại phiên tòa khi được nói lời sau cùng bị cáo thừa nhận hành vi của mình đã vi phạm pháp luật, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định của cơ quan, người tiến hành tố tụng: Cơ quan điều tra Công an huyện Sông Mã, Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân huyện Sông Mã, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do vậy các hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về các chứng cứ xác định tội danh: Hành vi phạm tội của bị cáo được chứng minh bằng các căn cứ sau:

- Biên bản bắt người phạm tội quả tang lập vào hồi 19 giờ 55 phút, ngày 22/6/2019, bắt quả tang Lò Thị X có hành vi cất giấu 01 viên nén màu hồng, X khai nhận là Hồng phiến vừa mua của Tòng Thị N.

- Biên bản khám xét chỗ ở của Tòng Thị N lập vào hồi 21 giờ 30 ngày 22/6/2019, đã thu giữ được 57 viên nén màu hồng, N khai nhận là Hồng phiến.

- Vật chứng bị thu giữ gồm 58 viên nén màu hồng, số tiền 100.000đ; Kết luận giám định số 1169 ngày 26/6/2019 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Sơn La kết luận số viên nén đã thu được của Lò Thị X và Tòng Thị N.

- Lời khai của Lò Thị X về việc khoảng 18 giờ ngày 22/6/2019 khi ngồi uống nước tại quán của Tòng Thị N, X đã hỏi mua Hồng phiến với N, sau đó đã được N bán cho 02 viên với số tiền là 100.000đ, sau khi mua được Hồng phiến X đã lấy ra 01 viên rồi cùng N sử dụng, khi đang sử dụng thì bị phát hiện bắt quả tang, đã bị thu giữ 01 viên Hồng phiến còn lại.

- Lời khai nhận tội của bị cáo về thời gian, địa điểm, diễn biến việc thực hiện tội phạm.

Tại phiên toà bị cáo thừa nhận toàn bộ hành vi, vẫn giữ nguyên lời khai như đã khai tại Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Sông Mã, không thay đổi, bổ sung thêm nội dung gì làm thay đổi nội dung của vụ án và hoàn toàn nhất trí với nội dung Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Sông Mã. Bị cáo khẳng định việc khai báo tại Cơ quan điều tra và tại phiên tòa là hoàn toàn tự nguyện và đúng với sự việc đã thực hiện. Như vậy Viện kiểm sát nhân dân huyện Sông Mã truy tố bị cáo về tội Mua bán trái phép chất ma túy theo quy định tại điểm i khoản 2 Điều 251 BLHS là đảm bảo theo quy định của pháp luật.

Từ những căn cứ nêu trên Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận: Sau khi mua được Hồng phiến, Tòng Thị N đã cất giấu với mục đích để sử dụng và bán kiếm lời, ngày 22/6/2019 N đã bán cho Lò Thị X 02 viên lấy số tiền 100.000đ. Khi bị phát hiện đã thu giữ được của Lò Thị X 01 viên có khối lượng là 0,07 gam, thu giữ của N 57 viên có khối lượng 5,50 gam.

Hành vi bị cáo thực hiện đã phạm tội Mua bán trái phép chất ma túy, tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm i khoản 2 Điều 251 Bộ luật hình sự.

[3] Về tính chất, mức độ nghiêm trọng của hành vi phạm tội; các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của các bị cáo: Hành vi phạm tội của bị cáo là rất nghiêm trọng, bị cáo nhận thức được việc mua bán chất ma túy là vi phạm pháp luật nhưng vì lợi nhuận bị cáo đã bất chấp pháp luật cố tình thực hiện tội phạm, hành vi phạm tội của bị cáo đã xâm phạm chế độ độc quyền quản lý các chất ma túy của Nhà nước, xâm phạm trật tự an toàn xã hội, làm ảnh hưởng đến trật tự trị an ở địa phương, là mầm mống phát sinh các loại tội phạm khác, gây bức xúc trong xã hội.

Bị cáo không có tình tiết tăng nặng. Tại cơ quan điều tra và tại phiên toà bị cáo thành khẩn khai báo là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, theo quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự. Cần căn cứ vào tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội, các tình tiết tăng nặng giảm nhẹ, khối lượng ma túy bị thu giữ và nhân thân của bị cáo để quyết định một mức hình phạt phù hợp, nhằm trừng phạt, cải tạo, giáo dục bị cáo thành người có ích cho xã hội, có ý thức tuân theo pháp luật, răn đe, phòng ngừa và thực hiện nhiệm vụ đấu tranh phòng chống tệ nạn ma túy tại địa phương.

[4] Về hình phạt bổ sung: Cơ quan điều tra đã làm rõ gia đình bị cáo có hoàn cảnh khó khăn, vì vậy Hội đồng xét xử quyết định không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[5] Về vấn đề khác liên quan: Đối với Lò Thị X có hành vi cất giấu 01 viên Hồng phiến mục đích để sử dụng, do lượng ma túy ít, bản thân X chưa có tiền án, tiền sự về loại tội phạm ma túy nên không đủ căn cứ để xử lý hình sự. Ngày 13/8/2019 Công an huyện Sông Mã ra Quyết định xử phạt hành chính là đảm bảo theo quy định.

Đối với người đàn ông dân tộc Lào bị cáo khai đã bán ma túy cho bị cáo, do bị cáo không biết tên, tuổi, địa chỉ cụ thể nên không có căn cứ để mở rộng điều tra.

[6] Về vật chứng vụ án: Đối với số ma túy còn lại, 01 chiếc tàu tự chế, 01 túi xách thu giữ của Lò Thị X và một số vật chứng liên quan khác cần tịch thu tiêu hủy. Đối với số tiền 100.000đ là tiền do phạm tội mà có cần tịch thu sung ngân sách nhà nước. Đối với chiếc điện thoại hiệu OPPO A71, qua xác minh chiếc điện thoại trên bị cáo mượn của em gái là Tòng Thị N, cần trả lại cho chị N sử dụng.

[7] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí theo quy định.

Vì các lẽ trên.

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm i khoản 2 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự:

1- Tuyên bố: Bị cáo Tòng Thị N phạm tội Mua bán trái phép chất ma túy.

Xử phạt bị cáo Tòng Thị N 07 năm 02 tháng (bảy năm hai tháng) tù - Thời hạn thụ hình tính từ ngày 22/6/2019.

2- Về vật chứng vụ án: Căn cứ điểm a, b, c khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự:

- Tịch thu tiêu hủy: 4,53 gam Methamphetamine, 02 mảnh Nilon màu hồng, 01 túi Nilon màu xanh và 02 vỏ phong bì thư niêm phong vật chứng ban đầu. 01 túi xách màu trắng có quai đeo màu đen; 01 tàu tự chế bằng vỏ chai nhựa màu trắng.

- Tịch thu sung ngân sách nhà nước số tiền 100.000đ (một trăm ngàn đồng).

- Trả lại cho chị Tòng Thị N 01 điện thoại di động hiệu OPPO A71.

(Theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 24/10/2019 giữa Công an và Chi cục Thi hành án dân sự huyện Sông Mã).

3- Về án phí: Căn cứ Điều 136 BLTTHS; Các Điều 21, 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội:

Buộc bị cáo chịu 200.000đ (hai trăm ngàn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

4- Về quyền kháng cáo: Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án là ngày 05/11/2019. Những người có quyền lợi liên quan có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản sao bản án hoặc bản án được niêm yết./.

Nơi nhận:

- TAND Tỉnh;
- VKSND Tỉnh;
- VKSND huyện
- Công an huyện;
- Trại giam;
- THA hình sự;
- CCTHA Dân sự;
- Sở TP;
- Bị cáo;
- Người có qliên quan;
- Lưu hồ sơ, án văn.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Phạm Bá Toàn